

Gõ Dầu, ngày 25 tháng 8 năm 1988

Hình gửi: Miss Trương Ngọc Dung
PO BOX 5435
ARLINGTON
VA 22205-063
USA

Cô Dung kính mến,

Được biết anh cũng nguyên là cơ quan của chế độ cũ nên anh đến để giúp đỡ như thể anh và hiệu quả của cô trong chương trình ra đi có thể anh sẽ được cử tại Hoa Kỳ. Vì thế, tôi muốn đem viết thư này để tình bạn và tình thân và nguyện vọng xin được cô sẵn sàng giúp đỡ về hướng dẫn anh đi đến đến được vào Mỹ. Sinh năm 1938 tại Tân Phước Tây (Tân An), con của ông Đặng Văn Tồn và Bà Tạ Thị Thê (chết), hiện ngụ tại địa chỉ số 42/1 Ngõ 5, Thủ Khoa Húc, Thủ Đức (Việt Nam). Tôi xin được gửi kèm theo một số tài liệu sau đây:

- Từ 1949-1954, học sinh Trường Tiểu học Thủ Đức, Thủ Đức
- Từ 1954-1957, học sinh các trường Trung học Lê Văn Trung và Trần Minh Thê (Tỉnh Tây Ninh)
- Từ 1957-1959, học sinh Trường Trung học Nguyễn Bá Cung và Chu Văn An (Saigon)
- Từ 1959-1961, sinh các trường Đại học Luật và Văn Khoa Saigon
- Từ 1961-1962, giáo sinh Trường Đại học Sư Phạm (Saigon)
- Từ 1962-1964, giáo sư Trường Trung học Khoa Sư Phạm (Tây Ninh)
- Từ 1.6.1964 đến cuối tháng 3/1965, đơn vị đóng quân ở cơ sở 18 ở quan Trại bị Thủ Đức. Số quân của tôi là 58A104868
- Từ 1965-1968, sau khi tốt nghiệp Trường Sĩ Quan Thủ Đức tôi được cử về làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III ở vùng 3 dưới sự chỉ đạo và chức vụ là Sĩ Quan Trưởng Chiến Lược Quân Phòng 3 (G3/III CORPS) và Phụ Sĩ Quan Huấn Luyện và Quân Lễ
- Từ 1968-1972, tôi được phân về Trường Trung học Khoa Sư Phạm để dạy văn học và đặc biệt huấn luyện quân sự cho học sinh ở cấp (từ học sinh lớp 10 đến lớp 12)
- Từ 1972-1974, tôi bị dời về dạy học tại Trung học Trưng Bông (Tây Ninh)
- Từ 1974-1975, tôi tiếp tục về dạy tại Trung học Khoa Sư Phạm (Tây Ninh)
- Từ 1/5/75 đến 15/9/1977, tôi bị đưa đến các trại, trại Cây Càng A (Tây Ninh)
- Từ 1977-1982, làm thầy, làm ruộng tại Thanh Đức (Gò Dầu)
- Từ 1982, để ổn định đời sống bản thân và gia đình, tôi phải tiếp tục dạy học đến nay và hiện nay dạy học tại Trường Phổ Thông cấp 2 Tân Đức Đại (Gò Dầu)
- * Đặc biệt lúc còn là Phụ Sĩ Quan Huấn Luyện Quân Lễ, cấp bậc Trung úy, tôi quen cơ sở Huấn Luyện là Major James Bowden.
- * Tôi đã có vợ và 6 con như sau:

- Vợ: Lê Ngọc Subag, sinh ngày 01-9-1938 tại Thanh Đức (Tây Ninh)
- Con: Đặng Văn Anh Tuấn, sinh ngày 05-12-1964 tại Thanh Phước (Tây Ninh)
- Con: Đặng Văn Đức, sinh ngày 14-07-1966 tại Thanh Phước (Tây Ninh)
- Con: Hằng Minh Phước, sinh ngày 13-09-1968 tại Saigon
- Con: Đặng Văn Hồng Đào, sinh ngày 05-03-1971 tại Thanh Phước (Tây Ninh)

Cm Đặng Thị Liên ODP, sinh ngày 1/1/1972 tại Thanh Bình (Tây Ninh)
- Cm Đặng Trung Hậu, sinh ngày 12/03/1975 tại Saigon

Kính thưa Cô Dung,

Hướng ứng được sách báo của anh chị em nhà quê gửi cho các sĩ quan của
chức vụ cũ để học tập cải tạo như anh em của tôi như anh Hoàng Kỳ, tôi đã
đang kỳ vọng sẽ xin xuất cảnh tại Hoa Kỳ tại Phòng Quản lý Xuất Nhập Cảnh Công
An tỉnh Tây Ninh. Đó là những việc làm cần thiết của tôi tại Việt Nam.

Nhưng về phía bên Hoa Kỳ, tôi không hiểu được ODP làm được thế nào
để họ giúp đỡ anh em như những việc của tôi. Do đó, tôi đã viết trong thư
Cố gắng để anh em tham khảo thêm với tổ chức HCR tại Việt Nam. Tôi
không có bạn bè tại Hoa Kỳ. Do đó, mặc dù tôi có địa chỉ của những người ODP
tại Thanh Bình và Hoa Kỳ, tôi không gửi họ để đến lúc nào đó, - mà tôi phải gửi đến
anh em của cô. Tôi nghĩ cô - là người tin, là người lo lắng mà bạn bè tôi
và gia đình tôi - hàng ngày muốn và cần đến - nên cần giúp đỡ chúng tôi nhiều.

Mọi lần nữa, tôi rất mong được sự giúp đỡ của cô và xin cô nhận nó,
tặng để anh em của anh em và xin kính chúc cô như anh em. Tôi rất
mong muốn được tiếp xúc nhiều hơn của cô trong tương lai.

Giao Dân, ngày 25/9/1988

Kính thư,

Danh sách:

- 8 bản Kịch bản
- 1 bản Kịch bản
- 1 photocopy Su Vn Lệnh số 052
- 1 photocopy giấy chứng nhận của tôi
- 1 photocopy tờ hộ khẩu
- 16 ảnh 4x6 (mới người cô em)

+ Địa chỉ liên lạc hiện tại của cô là:

DẶNG VĂN BỬ

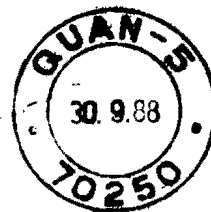
KP 2/1 - Ngã 5, Thị trấn Gò Dầu

Tây Ninh
Việt Nam

DẶNG VĂN BỬ

From: DẶNG VĂN BỬU

PAR AVION



OCT 25 1988 To:

MISA TRUONG NGOC DUNG
PO BOX 5435

USA

VIA AIR MAIL

PAR AVION

658 = 10741

PAR AVION





Đặng Văn Đức

1988

KP2/1. Nỗ 1 ở thị trấn

Cố Dầu.

LÊ NGUYỄN SỬNG

01-00-1938

KP2/1. Nỗ 8

Thị trấn GD

Đặng Ghi
Hồng Đào

5-3-1971

Nỗ 2 ở thị
trấn GD

Đặng Ghi
Anh Đào

05-12-1964

KP2/1. Nỗ 2

Thị trấn GD

Đặng Ghi
Xuân Đào

17-11-1972

KP2/1. Nỗ 2

ở thị trấn
GD

Đặng Trung Hậu

12-03-1975

KP2/1. Nỗ 1 ở thị
trấn Cố Dầu.

Đặng Văn Đức

14-7-1966

KP2/1. Nỗ 8

Thị trấn GD

Đặng Mạnh Phúc

23-03-1968

KP2/1. Nỗ 8

Thị trấn GD



Đặng Văn Đức

1988

KP2/1. Nỗ 1 ở thị trấn

Cố Dầu.

LÊ NGUYỄN SỬNG

01-00-1938

KP2/1. Nỗ 8

Thị trấn GD

Đặng Ghi
Hồng Đào

5-3-1971

Nỗ 2 ở thị
trấn GD

Đặng Ghi
Anh Đào

05-12-1964

KP2/1. Nỗ 2

Thị trấn GD

Đặng Ghi
Xuân Đào

17-11-1972

KP2/1. Nỗ 2

ở thị trấn
GD

Đặng Trung Hậu

12-03-1975

KP2/1. Nỗ 1 ở thị
trấn Cố Dầu.

Đặng Văn Đức

14-7-1966

KP2/1. Nỗ 8

Thị trấn GD

Đặng Mạnh Phúc

23-03-1968

KP2/1. Nỗ 8

Thị trấn GD

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung: _____

Nội dung: _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung: _____

Nội dung: _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 606

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Xuân

Số nhà: KP 1/1 Ngõ (hẻm): Ngõ 1/1

Đường phố: _____ Đồn CAND: _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đ. Văn Sơn

NIÊN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Ngọc Tường	1938	nữ	chủ hộ	học sinh				
2	Đặng Thị Anh Đào	1964	nữ	con	học sinh				
3	Đặng Đại Tài	1966	nam	con	học sinh				
4	Đặng Minh Phúc	1968	nam	con	học sinh				
5	Đặng Thị Hồng Đào	1971	nữ	con	học sinh				
6	Đặng Thị Liên Đào	1972	nữ	con	học sinh				
7	Đặng Trung Tài	1975	nam	con	học sinh		15/1/77		
8	Đặng Văn Bình	1938	nam	đồng	Làm ruộng		20/1/77		

Số 70/362

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

Sao y bản chính
Gõ đầu ngày 8.9-88

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Đang Văn Bức sinh 1938
Cấp Trung úy (ngụy) số lính 58/104868
Chức Biết Phai Giáo Viên dạy võ
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 743050

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ: KP2/1 Đường Quang Trung, T.Đ. Trần, G.Đ. Tân (TN).

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế ba tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và dương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 15 tháng 09 năm 1977

Ngày 15 tháng 09 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

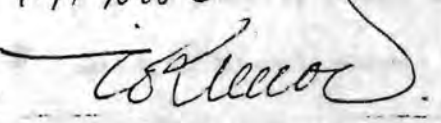
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)



T.Đ. Trần, G.Đ. Tân, G.Đ. Tân
GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xi, Phường qui định.

Chứng thật
Đã có đến trình
Quy định mới của
đến trình. 26/9/77
T.M Nỗ O


- Xa nhận -
Đã có đến trình ĐHC
ngày 27/9/77 và qui
định mới chấp phải đến
trình. - ngày 27/9/77
Đã đến.

Tổ Phức

Chứng thật
Đã có đến trình
Chỉ dẫn của

Đã đến.

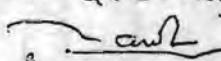
Chứng thật
Đã có đến trình
Đã đến 25-10-77

Đã đến.


Đã đến.

Chứng thật Đ/S
Đã có đến trình diện
Ngư cá gia đình KPE/dy B.T.
Ngày 26/9/77.
Đã KPE
Đã
Đã

Chứng thật Đ/S
Đã có đến trình
Ngày 26-11-77
Đã KPE
Đã
Đã

Chứng thật
Đã trình gia đình
Ngày 26/11/77
P.B A.L. Nỗ O

Đã đến.

Xa nhận
Chứng thật Đ/S
Đã có đến trình diện Đ/S Đã đến Đ/S
Ngày 25/10/77 ĐHC. Chỉ dẫn của Đ/S
Đã KPE theo qui định của ĐHC
Đã
Đã
Đã

Chứng thật
Đã có đến trình
Ngày 26/11/77

Đã đến.


Đã đến.

LH/6b

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
République du Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ LONG AN

TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

làng Tân-Phước-Tây (TÂN-H)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

Sao y bản chính
Gửi Dân ngày 8-4-88
TRUBND Huyện

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 1
(Acte No)

CHÁNH-VAN PHÒNG

Tên, họ đứa con nít
(Nom et prénom de l'enfant)
Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)
Sanh ngày nào
(Date de naissance)
Sanh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)
Tên, họ cha
(Nom et prénom du père)
Cha làm nghề gì
(Sa profession)
Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)
Tên, họ mẹ
(Nom et prénom de la mère)
Mẹ làm nghề gì
(Sa profession)
Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)
Vợ chánh hay thứ
(Son rang de femme mariée)

Do l'én số 191-SR l'én ngày 21-7-1953,
Toà HƯNG-Mỹ-Tho phán rằng : ĐANG-
VAN-BƯỚC sanh năm 1938 tại làng Tân-
Phước-Tây (Tân-an) con của ĐANG-VAN-
Tốt và Tạ-thị-Thế.

Mỹ-Tho, ngày 3-11-1953
Chánh Lục-Sự,
(Chữ ký)

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại
(coefficient en Chef dudit Tribunal).

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)

LONG AN CHÁNH LỤC-SỰ
TÂN-H

19 69

Lập-Sự,



Đ1-Tr1

Giá 1.500
1.500
Liên lạc số
3356/LB

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA TÂY-NINH

Trích-lục văn-kiến thể-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
Toà ~~HOA MI I HUNG~~ ~~JOYEN TAY BINH~~

Một bản chánh giấy thể-vì 1-1-1-1-1-1

cấp cho Lê-n-goc-Suong do Ông

(1) Ngày 22-7-1957

Giấy thể-vì 1-1-1-1-1-1

cho Lê-n-goc-Suong

đi NGUYEN-VAN-THU, Chánh-Án Tòa ~~HOA MI I HUNG~~ ~~JOYEN TAY BINH~~

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 22-7-1957

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

(1) Số 500

1) Lê-Văn-Lân, 2) Trần-văn-Lân, 3) Ngô-v ~~đ~~ ~~đ~~ ~~đ~~

Những nhân-chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

Sao y bản chánh
Giấy thể-vì ngày 8-7-58
Đ. L. B. P. H. U. N. G.

THÀNH VĂN PHÒNG

Lê-ngoc-Suong, nữ, sanh ngày 1-9-1938

tại làng Thạnh-Đức, Tây-ninh, con của Lê-văn-Lân
và Đặng-thị-Dịnh (chết) ./.

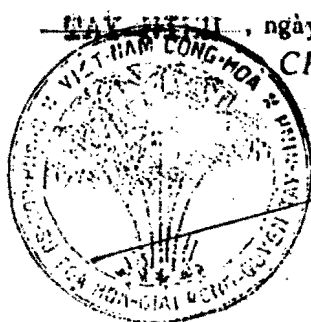
Nguyen Van Khanh

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH.

TAY BINH, ngày 26 tháng 7 năm 19 61
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí : ---

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi khi
xin trích-lục.



KHAI SÁNH

Sao y bản chính
Gõ Dấu ngày 8-9-88
TL UBND Huyện

CHÍNH VĂN PHÒNG

Năm trăm năm Khước

TRAN 100

—

Tên, họ ấu-nhi: Đặng - Thị - Anh - Đào

Phái : _____

Sanh: 26 thm - m' i hai il m' t - n' o' i - trn

(Ngày, tháng, năm)

Tại : _____ Thị trấn - Phố _____

Chà: Đàn - Văn - Sáo

(Tên, họ) " " " " " "

Nghề-nghiep : Đầu bếp

Cư-trú tại: Thành Phố Hồ Chí Minh

Me: 16 - 1100 - 144 -

(Tên, họ)

Nghề-nghiep : Thợ hàn

Cư trú lại: _____

$V_{\phi} :$ _____

(Chánh hay thứ)

Người khai: Lê Thị Anh

Tuổi : _____

Nghề nghiệp : _____

Cư trú tại : _____

Ngày khai : _____

Người chứng thứ nhất : _____

(Tên, họ)

Tuoi : _____

Nghề-nghiep: _____

Cu-trú lại: _____

Người chứng thứ nhì: _____

(Tên, họ) Nguyễn Văn Bảy

Tuổi: _____

Nghề nghiệp: _____

Cứ trú lại: _____

Làm tại xã _____, ngày _____ tháng _____ / 196_____

Người khai, Thanh - Lê Hộ tịch, 11 tháng 12 1960
Nhân chứng.

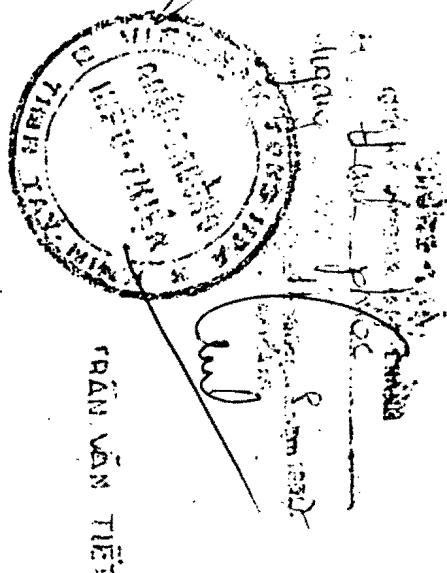
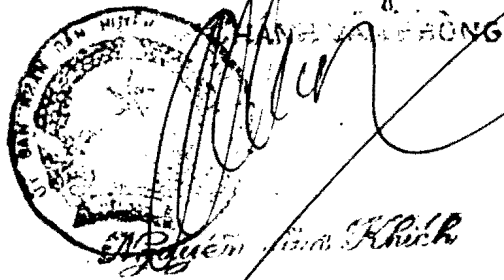
Lê-thị-An. Hùng-th-văn-Tân Nguyễn-th-b-Chân.

ကလေးစားစရာ-စာအုပ်-အုပ်စု

Số hiệu: 35I

KHAI SANH

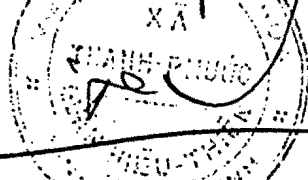
Sau y căn chỉnh
Gõ đầu, ngày 8/7/88
TL UBND. Huyện



TRICH Y BỘ ĐỘI:

Thanh-Phước, ngày 1-8-1966

Chu-Tích kiêm Hộ-Tích



Huỳnh-Bá-Điệp

Tên, họ ấu-nhi: Đặng - Đại - Đức

Phái: Nam

Sinh: Mười bốn tháng bảy dăm một ngàn chín trăm

(Ngày, tháng, năm)

sau mươi sáu

Tại: Thanh-Phước

Cha: Đặng - Văn - Bực

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám

Nghề-nghiệp: Sinh-Viên

Cư-trú tại: Thanh-Phước

Mẹ: Lê - Ngọc - Sương

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám

Nghề-nghiệp: Học-Sinh

Cư-trú tại: Thanh-Phước

Vợ: Vợ chưa

(Chánh hay thú)

Người khai: Đặng - Văn - Bực

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám

Nghề-nghiệp: Sinh-Viên

Cư-trú tại: Thanh-Phước

Ngày khai: Hai mươi một tháng bảy dăm 1966

Người chứng thứ nhất: Dương - Hữu - Phương

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi lăm

Nghề-nghiệp: Trưởng-Chi Y-Tê

Cư-trú tại: Thanh-Phước

Người chứng thứ nhì: Trần - Nguyệt - Lê

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi lăm

Nghề-nghiệp: Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại: Thanh-Phước

Làm tại xã Thanh-Phước, ngày 21 tháng 7 / 1966

Người khai,
Đặng-văn-Bực

Hộ-tịch,
Huỳnh-văn-Tam

Nhân chứng,
Dương-Hữu-Phương

Trần-nguyệt-Lê

ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 855I

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám

Tên, họ đứa nhỏ	Đặng minh Phúc
Phái	nam
Ngày sanh	hai mươi ba tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Đặng văn Bực
Tuổi	ba mươi
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 352/90 Phan đình Phùng
Tên, họ người mẹ . . .	Lê ngọc Sương
Tuổi	ba mươi
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 352/90 Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ . . .	vợ chánh

Sân y bản chánh
Gõ Dấu, ngày 8-9-88
TL UBND Huyện

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Khích



Lập tại Saigon, ngày 27 tháng 9 năm 19 68

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

SAIGON, ngày 4 tháng II năm 19 69
QUẬN BA, TRƯỞNG QUẬN Ba,

Lâm-Minh

LÂM-MINH

Số hiện 177

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi:	Đặng - Thị - Hồng - Bội
Phái:	Nữ
Sanh	Năm tháng ba dương lịch một ngàn chín
(Ngày tháng năm)	trăm bảy mươi một
Tại:	Thanh - Phước
Cha	Đặng - Văn - Bội
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Công chức
Cư trú tại:	Thanh - Phước
Mẹ	Lê - Ngọc - Sùng
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại:	Thanh - Phước
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Đặng - Văn - Bội
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Công chức
Cư trú tại:	Thanh - Phước
Ngày khai:	Tám tháng ba d. 1971
Người chứng thứ nhất:	Phạm - Văn - Thạch
(Tên họ)	
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Cán sự Y tế
Cư trú tại:	Thanh - Phước
Người chứng thứ nhì	Tô - Ngọc - Sùng
(Tên họ)	
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Nữ hộ sinh
Cư trú tại:	Thanh - Phước

Sắc y ban chánh

At D. ngày 8/4/77

Đ. V. P. Huyện

THANH PHƯỚC

TRÍCH X HỒ SƠ

Thanh - Phước ngày 8/03/1971

Ủy-Viện

T. ch

THANH PHƯỚC

Đ. V. P. Huyện

THANH PHƯỚC

Đ. V. P. Huyện

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Người khai Thanh - Phước, 8 Nhân chứng

Đặng - Văn - Bội

Lê - Văn - Trần

Phạm - Văn - Thạch

Tô - Ngọc - Sùng

KHAI SANH

Số 972

Sau y ban chính.
Gõ dấu, ngày 8.9.88.
T. VBND. Huyện

CHANH VAN PHONG

Thị trấn Phước Mỹ, 12/11/1972
Xã Tân Phước Mỹ, H. Tịch

HUYNH-BÁ-DIỆP

Tên họ ấu nhi	ĐẶNG - THỊ - XUÂN - ĐO
Phái	Nữ
Sanh Mười bảy tháng mười một dương lịch một ngàn (Ngày tháng năm)	chín trăm bảy mươi hai
Tại	Thành - Phước
Cha (tên họ)	ĐẶNG - VĂN - BỰC
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề - nghiệp	Công chức
Cư - trú tại	Thành - Phước
Mẹ (tên họ)	LÊ - NGỌC - SƯƠNG
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề - nghiệp	Nội trợ
Cư - trú tại	Thành - Phước
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh
Người khai (tên họ)	Đặng - văn - Bực
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề - nghiệp	Ba mươi bốn
Cư - trú tại	Thành - Phước
Ngày khai	Mười tám tháng mười một năm 1972
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Võ - thành - Hiến
Tuổi	Ba mươi
Nghề - nghiệp	Công chức
Cư - trú tại	Thành - Phước
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Trần - văn - Sách
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề - nghiệp	Công chức
Cư - trú tại	Thành - Phước

Làm tại Xã Thành - Phước ngày 18 tháng 11 năm 19 72

Người khai, Hộ tịch, Nhân chứng,

Đặng - văn - Bực

Huy nh - bá - Diệp

Võ - thành - Hiến

Trần - văn - Sách

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: ĐA

Lập ngày 14 tháng 03 năm 19 75

PHƯỜNG ĐA-Đ

Số hiệu: 376

Tên họ đứa trẻ. . .	<u>Đặng-Trung-Lập</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
<u>HỒNG</u> Ngày sanh.	<u>Mười hai tháng ba năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi lăm</u>
<u>ĐA-Đ</u> Tên anh.	<u>Saigòn 75-A C-o-thắng</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Đặng-Văn-Bực</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Lê-Ngọc-Sông</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Lê-Thị-Bích-Trủy</u>

Sắc y bản chính
Giấy khai sinh
TỜ KHAI SINH

MIỄN LỆ-PHÍ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

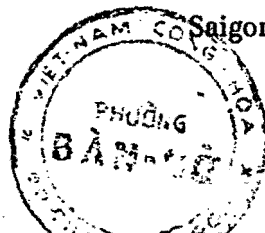
Saigòn, ngày 08 tháng 04 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

10/M

Đại-Ủy ĐOÀN-ĐÌNH-NGU

Phân-Chi-Khu-Trưởng Kiêm Phòng-Trưởng
Phường-Bản-Cả



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

~~TỈNH TÂY-NINH~~

QUẬN : ~~Hiếu-Thiện~~

XÃ : ~~Thanh-Chước~~

Hồ-Sơ Công-Chức

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THU HÔN-THỦ

Số hiệu : ~~95~~

Tên, họ người chồng ~~Dương-văn-Bực~~

nghề-nghiệp ~~Sinh-Viên~~

sinh ngày ~~1~~ tháng ~~1~~ năm ~~1938~~

tại ~~Tân-Chước-Tây (Tân-An)~~

cư-sở tại ~~Tân-Chước-Tây~~

tạm-trú tại ~~Thạnh-Thước~~

Tên, họ cha chồng ~~Dương-văn-Số 47 tuổi (sống)~~

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng ~~Đệ-thị-Taô (chết)~~

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ ~~Lê-Học-Sương~~

nghề-nghiệp ~~Học-Sinh~~

sinh ngày ~~1~~ tháng ~~1~~ năm ~~1936~~

tại ~~Thạnh-Thước~~

cư-sở tại ~~Thạnh-Thước~~

tạm-trú tại ~~Thạnh-Chước~~

Tên, họ cha vợ ~~Lê-văn-Mân (sống)~~

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ ~~Dương-Thị-Dịnh (chết)~~

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới ~~Hai tháng mười đi 1956~~

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế ~~không~~

ngày ~~1~~ tháng ~~1~~ năm ~~1936~~

tại ~~Thạnh-Thước~~

Trích y bản chính

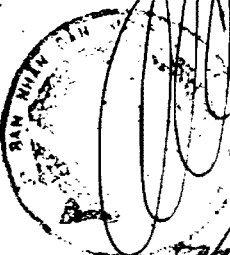
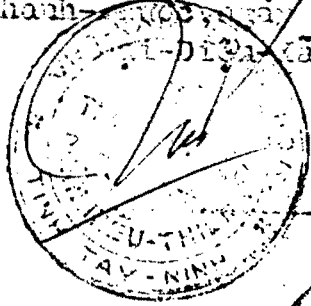
CHỖNG-THÁC:

Chữ K của Ông HV. HỌ-TỊCH
thành lập ngày 14-5-1954

Thạnh-Thước ngày 1 tháng 5 năm 1954
Viên-chức Hộ-tịch,

Sau y bản chính
Gõ Đầu, ngày 8-9-88
TL VNPD. HUYỀN

CHỖNG-VĂN PHÒNG



Thạnh-Thước



WU-VAN-KHUONG
Phó Đốc-Sỹ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN
NHÀ TỔNG-GIÁM-ĐỐC
TRUNG, TIỂU-HỌC VÀ BÌNH-DÂN

II V - V U - L E N H

Số : 052-TTH/BGDH/NV/BVL 183

- Chiếu Thông-Cáo số 22-TTH/BGDH/IGDTN/NV ngày 8/5/69 của Tổng Nha Thanh-Niên và Trung, Tiểu-Học/BGDH,
- Chiếu số 24-TTH/QSHD ngày 9/4/69,
- Chiếu Nhiệm-vụ-lệnh số 445-TNTH/QSHD/NVL ngày 11/4/69 của Tổng Nha Thanh-Niên,
- Chiếu nhu-cầu công-vụ,

Nay giao-voàn quân-nhân nguyên giáo-chức biệt-phái ngoại ngạch phục-vụ tại Tổng Nha Thanh-Niên về nhiệm-sở cũ trước ngày nhập-ngũ.

Đ. **ĐẶNG-VĂN-BỨC** số quân : 58/104.868

Ngạch trật : *GS TH D I C / Hạng 4*

Cấp-bậc :

nhiệm sở cũ : *Trưởng hướng học khu Miền Tây (Vĩnh)*

Đương-sự phải trình diện nhiệm-sở cũ trong vòng 48g sau khi tiếp nhận sự-vụ-lệnh này.

Tình trạng hành-chánh của các đương-sự sẽ được hợp thức-hoá sau bằng nghị-dịnh.

SAIGON, ngày 11 tháng 4 năm 1969

TỔNG-GIÁM-ĐỐC

Trung, Tiểu-học và Bình-Dân Giáo-Dục



PHAN-VĂN-LƯỢC

LỜI NHẬN :

- Nha FCHC và NV Bộ Giáo-Dục và TN.
- Nha Tài-Chánh Bộ Giáo-Dục và TN.
- Nha Trung-Học và Nha Tiểu-Học
- Trường TH hay Ty Tiểu-học

Trung học Miền Tây (Vĩnh)

"Trân trọng yêu-cầu quý cơ quan chỉ thầu nhận đương-sự trong trường-hợp đã khai đúng nhiệm-sở trước ngày nhập-ngũ"

-Đương-sự- Lưu Hồ-sơ

-Đơn-vị 3/QTDP KBC 4204

Phòng TGT/TTH/QLVNCH KBC 4002

